



**BỆNH VIỆN
ĐẠI THÁO ĐƯỜNG
KHOA MẮT**

Họ và tên bệnh nhân
Năm sinh:

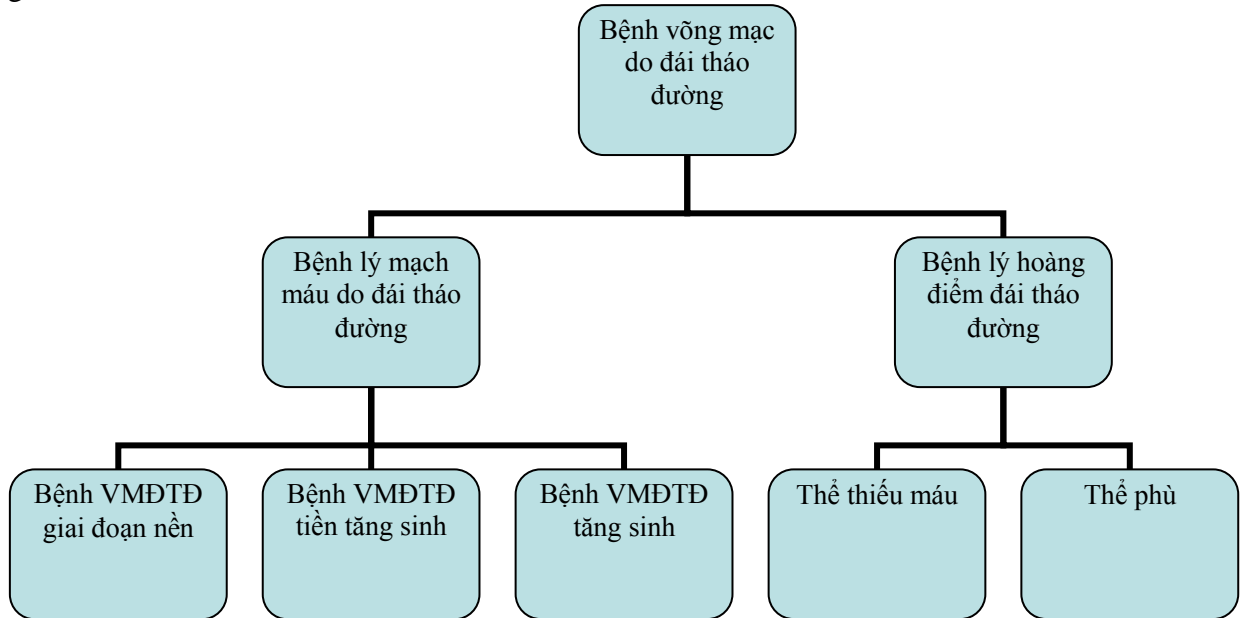
TIÊU CHUẨN SỬ DỤNG PHIẾU TÓM TẮT THÔNG TIN ĐIỀU TRỊ

Bệnh võng mạc do đái tháo đường có chỉ định tiêm nội nhãn
Phù hoàng điểm do đái tháo đường có chỉ định tiêm nội nhãn

Chữ viết tắt sử dụng trong phiếu này: ĐTD: đái tháo đường

BỆNH VÕNG MẠC DO ĐÁI THÁO ĐƯỜNG

Việc điều trị Bệnh võng mạc do đái tháo đường hiện nay phụ thuộc vào phân loại bệnh và mức độ của nó. Hiện nay phân loại của nghiên cứu ETDRS vẫn được áp dụng phổ biến nhất trên thế giới.



Chẩn đoán bệnh võng mạc do đái tháo đường		
Lâm sàng		Cận lâm sàng
Trước khi chích Anti - VEGF	<input type="checkbox"/> Nhìn mờ. <input type="checkbox"/> Âm điểm <input type="checkbox"/> Ruồi bay <input type="checkbox"/> Nhìn méo hình	<input type="checkbox"/> Đo nhãn áp: kiểm tra biến chứng tăng nhãn áp <input type="checkbox"/> Soi góc tiền phòng: kiểm tra có tân mạch góc hay không <input type="checkbox"/> Đánh giá gai thị (soi đáy mắt, chụp hình đáy mắt), các xét nghiệm đánh giá tổn thương của mắt bằng các dụng cụ soi mắt đặc biệt,

Sau chích anti-VEGF	<input type="checkbox"/> Đỏ mắt <input type="checkbox"/> Đau nhức <input type="checkbox"/> Nhìn mờ	<input type="checkbox"/> không xâm lấn. <input type="checkbox"/> Chụp OCT bán phần sau nhãn cầu đo bề dày lớp sợi thần kinh võng mạc: là loại siêu âm mắt đặc biệt giúp quan sát toàn bộ cấu trúc của mắt qua không gian 3 chiều, không xâm lấn. <input type="checkbox"/> Test Amsler: đánh giá bệnh nhân có tổn thương vùng hoàng điểm nghi do tân mạch <input type="checkbox"/> Đo nhãn áp: đánh giá tình trạng nhãn áp <input type="checkbox"/> Siêu âm B: khi cần
---------------------	--	---

Diễn tiến bệnh và xử trí sau chích anti – VEGF điều trị bệnh võng mạc do đái tháo đường

Dấu hiệu	N1	N2	N3	Nn
❖ Triệu chứng					
Nhìn mờ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Đau nhức	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Đỏ mắt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Chớp sáng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nhìn méo hình	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Ám điểm	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
❖ Các dấu hiệu sinh tồn:	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Mạch:	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nhiệt độ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Huyết áp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nhịp thở	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
.....					
❖ Cận lâm sàng:					
Soi đáy mắt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Chụp OCT bán phần sau	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Đo nhãn áp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Siêu âm B	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
❖ Điều trị	Thuốc Hàm lượng	Liều lượng	Cách dùng	Giờ dùng	Ghi chú
1. Giảm đau	Paracetamol 500mg	1 viên x 3 lần/ngày	Uống	Sáng – Trưa – Tối	
2. Kháng viêm	Fluorometholone 0,1% Prednisolone acetat 1%	6 lần/ ngày	Nhỏ mắt	Cách mỗi 3 tiếng	
3. Kháng sinh	Ofloxacin 0,3% Moxifloxacin 0,5% Levofloxacin 0,5% Tobramycin 0,3%	6 lần/ngày	Nhỏ mắt	Cách mỗi 3 tiếng	
4. Hạ nhãn áp	Timolol 0,5% Combigan Azopt	2-3lần/ngày	Nhỏ mắt		
Xuất viện					
Tiêu chuẩn	<input type="checkbox"/> Không đau nhức		<input type="checkbox"/> Mạch huyết áp ổn định		
	<input type="checkbox"/> Nhãn áp trong giới hạn bình thường				

xuất viện		
Quản lý và giáo dục bệnh nhân		
<p><input type="checkbox"/> Theo dõi mắt lành: bệnh nhân có nguy cơ cao mắc bệnh ở mắt còn lại. Do đó mắt lành cần được thăm khám thường xuyên bằng OCT để đánh giá và can thiệp kịp thời.</p> <p>Điều trị tốt nguyên nhân và các yếu tố nguy cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Ổn định glucose huyết tốt, HbA1c <7%, luyện tập ít nhất 150 phút mỗi tuần, ăn uống điều độ, theo đúng chỉ dẫn, uống thuốc đúng theo chỉ dẫn của bác sĩ. <input type="checkbox"/> Điều trị tốt huyết áp, giảm muối trong khẩu phần. <input type="checkbox"/> Điều trị tốt rối loạn chuyển hóa lipid. <input type="checkbox"/> Ngưng hút thuốc 		
Cách phòng tránh		
<p>Phát hiện sớm các tổn thương ở đáy mắt sẽ giúp xử trí kịp thời và ngăn ngừa tiến triển của biến chứng. Ở giai đoạn sớm, bệnh võng mạc ĐTĐ không có triệu chứng do đó các bác sĩ sẽ tầm soát biến chứng này bằng cách:</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Chỉ định khám đáy mắt mỗi năm ở bệnh nhân ĐTĐ type 2 ngay lúc mới chẩn đoán và sau đó mỗi năm bởi bác sĩ chuyên khoa mắt. <input type="checkbox"/> Đối với bệnh nhân ĐTĐ type 1, chỉ định khám đáy mắt 5 năm sau khi chẩn đoán. Nếu glucose huyết ổn định tốt, huyết áp không cao, không có bất thường mỡ máu, bác sĩ có thể quyết định khám lại đáy mắt sau 2-3 năm. Nếu bệnh nhân ĐTĐ có thai, cần khám đáy mắt thường xuyên vì thai kỳ dễ làm tổn thương mạch máu ở đáy mắt. 		